

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 6 năm 2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 568/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 568/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 568/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Anh H**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số 164 đường L, tổ 53, phường V, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Đôn Quỳnh Th**, sinh năm 1989; địa chỉ: Số K52/2 đường P, phường G, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện, Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn – ông Trần Anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại 164 L, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong cuộc sống vợ chồng chúng tôi không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Vào tháng 4 năm 2018 mâu thuẫn nghiêm trọng nên bà Th về nhà mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Nay tôi xác định tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Th.

Về quan hệ con chung: Tôi xác định tôi và bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/9/2018. Ly hôn, tôi có nguyện vọng giao con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, tôi tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng pháp luật. Đối với bị đơn, kể từ thời điểm thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa đã không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định pháp luật.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xử cho ông Trần Anh H được ly hôn với bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th; giao con chung Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/9/2018 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng; ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th đã được Tòa án thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đến lần thứ hai vẫn không có mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[2] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn trình bày thì ông H và bà Th cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc nên bà Th đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Th.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Cuộc hôn nhân của ông Trần Anh H và bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đến nay, ông H cho rằng mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và không còn tình cảm với bà Th nữa nên có quyền làm đơn khởi kiện xin ly hôn theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn, từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th đều không có mặt theo triệu tập; thông báo của Tòa án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ,

không tham gia các phiên hoà giải và cũng không tham gia phiên toà nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án. Qua đó, thể hiện bà Th đã không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy, vợ chồng ông H và bà Th thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông H không ở cùng bà Th tại nhà cha mẹ bà Th. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; có kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không đem lại kết quả nên cần áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Anh H là hợp tình hợp lý.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Trần Anh H trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/9/2018. Hiện nay con chung đang được bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, ông H có nguyện vọng giao con chung cho bà Th tiếp tục nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th không tham gia tố tụng nên không có ý kiến về vấn đề này. Xét nguyện vọng của ông H thì thấy con chung dưới 36 tháng tuổi, đang được bà Th trực tiếp nuôi dưỡng nên việc giao con chung cho bà Th là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và không làm sáo trộn cuộc sống của cháu nhỏ. Đồng thời, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của ông H như trên.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Anh H trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo luật định.

[7] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp và đúng quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 63, 147, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" của ông Trần Anh H và bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh H được ly hôn với bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 93, ngày 31 tháng 8 năm 2018 của UBND phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng)

2. Về quan hệ con chung: Ông Trần Anh H và bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/9/2018.

Giao con chung Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 25/9/2018 cho bà Nguyễn Đôn Quỳnh Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Trần Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 6 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về mức cấp dưỡng nuôi con.

Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Anh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001549 ngày 09/12/2019.

Án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ: Ông Trần Anh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Ngọc Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Mai